

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC THÁI NGUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG NHU CẦU NGƯỜI HỌC

Đỗ Tuyết Ngân, Giảng Văn Hải, Thảo Thị Mai, Lò Thị Huyền Trang
Khoa Du lịch, trường Đại học Khoa học Thái Nguyên

Tóm tắt: Trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ quốc tế quan trọng nhất, đặc biệt đối với các ngành dịch vụ nói chung và ngành du lịch nói riêng. Tuy nhiên, hiện nay một trong những tồn tại của chất lượng nguồn nhân lực du lịch của Việt Nam là sự hạn chế về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Để giải quyết vấn đề này, một trong những giải pháp hàng đầu đó là cần tập trung nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở đào tạo du lịch. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả tiến hành tìm hiểu nhu cầu, phân tích thực trạng dạy và học tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên khoa Du lịch – trường Đại học Khoa học Thái Nguyên từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo tiếng Anh chuyên ngành cũng như chất lượng nguồn nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Từ khóa: Tiếng Anh chuyên ngành du lịch, dạy và học, chất lượng đào tạo, nhu cầu người học, trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

IMPROVING THE QUALITY OF TEACHING AND LEARNING ENGLISH FOR TOURISM AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF SCIENCES TO MEET LEARNERS' NEEDS

Do Tuyen Ngan, Giang Van Hai, Thao Thi Mai, Lu Thi Huyen Trang
Faculty of Tourism, Thai Nguyen University of Sciences

Abstract: In the era of globalization, English has become the most important international language, especially for the service industry in general and the tourism industry in particular. However, one of the current problems of the quality of Vietnam's tourism human resources is the limitation of foreign language skills. To solve this problem, one of the leading solutions is to focus on improving the quality of teaching and learning activities at higher education institutions. In this research, the authors conducted a study on the needs and analyzed the current situation of teaching and learning English for students activities in the Faculty of Tourism - Thai Nguyen University of Sciences, thereby proposing a number of solutions to improve the quality training activities as well as the quality of tourism human resources in Thai Nguyen province.

Keywords: English for tourism, teaching and learning activities, training quality, learners' needs, Thai Nguyen University of Sciences.

Nhận bài: 16/03/2025

Phản biện: 11/04/2025

Duyệt đăng: 16/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, “tiếng Anh chuyên ngành” – English for specific purpose (ESP) là một thuật ngữ phổ biến. Đây là một trong những nội dung trong các chương trình học của SV giúp cung cấp, củng cố cho sinh viên (SV) những kiến thức tiếng Anh liên quan tới ngành học.

Có nhiều nhà nghiên cứu, tác giả đưa ra quan niệm và định nghĩa về “tiếng Anh chuyên ngành”. Theo Hutchinson và Waters (1987), việc giảng dạy ESP là một cách tiếp cận trong việc giảng dạy tiếng Anh đề cao giao tiếp thực tế khác so với học từ vựng và ngữ pháp thông thường, trong đó mọi quyết định về nội dung, cách thức ngôn ngữ và những phương pháp giảng dạy đều phải phù hợp với nhu cầu học tập của người học. Vì vậy việc tạo ra chương trình giảng dạy hay các khoa khoa học phải đáp ứng được nhu cầu thực tế của SV, từ đó mới tạo ra được một môi trường học tập, nghiên cứu hiệu quả và giúp học

viên có thể áp dụng vào thực tiễn.

Theo Strevens (1988), tiếng Anh chuyên ngành có những đặc điểm sau đây:

- Được thiết kế để đáp ứng những nhu cầu cụ thể của người học
- Liên quan giữa nội dung (chuyên đề hay chủ đề) với những nguyên tắc và hoạt động cụ thể.
- Tập trung vào ngôn ngữ phù hợp với ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, v.v., và với phân tích diễn ngôn.
- Có thể hạn chế các kỹ năng học tập (ví dụ: chỉ tập trung vào kỹ năng đọc hoặc viết).
- Có thể không cần dạy theo một phương pháp đã vạch sẵn.

Tiếp theo quan điểm này thì Zimmerman (1989) đã xây dựng mô hình SRL tập trung vào việc nhấn mạnh khả năng của người học tự điều chỉnh tư duy, quan điểm, nhận thức và cảm xúc

của mình để từ đó điều chỉnh hành vi học tập của bản mình nhằm đạt được mục tiêu học tập. Mô hình SRL thường được xây dựng lên với ba giai đoạn chính, bao gồm: Forethought (Lập kế hoạch), Performance (Thực hiện) và Self-reflection (Tự đánh giá). Việc áp dụng mô hình này có ý nghĩa đáng kể trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động dạy và học tiếng Anh chuyên ngành nói chung và tiếng Anh chuyên ngành du lịch nói riêng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Kết quả nghiên cứu

2.1.1. Quy định về chương trình và giáo trình

Theo chương trình khung chi tiết về giảng dạy tiếng Anh cơ bản theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên, môn Tiếng Anh cơ bản được dạy trong 10 tín chỉ trong 3 học phần: Tiếng Anh cơ bản 1, Tiếng Anh cơ bản 2, và Tiếng Anh cơ bản 3. Bộ giáo trình được lựa chọn hiện nay là New English File của nhà xuất bản Oxford. Sau khi hoàn tất các học phần tiếng Anh cơ bản, SV sẽ tiếp tục học phần tiếng Anh chuyên ngành. Chương trình và những yếu tố liên quan được các ngành học của từng trường khác nhau quy định theo chương trình đào tạo của các ngành đó.

Ở Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên, các học phần tiếng Anh chuyên ngành Du lịch của SV bao gồm 6 tín chỉ (ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch & Lữ hành) tương đương 120 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành và 9 tín chỉ (ngành Du lịch) tương đương với 240 tiết lý thuyết, 90 tiết thực hành. Giáo trình do các giảng viên (GV) khoa Du lịch biên soạn cho 2 chuyên ngành khác nhau và được hội đồng khoa học Khoa phê duyệt. Với học phần tiếng Anh du lịch, giáo trình chính được sử dụng là cuốn *Specialized English for Tourism* (Kiwi Cheng, Owain Mckimm, 2016), với các học phần chuyên ngành hẹp như tiếng Anh lữ hành hay tiếng Anh Nhà hàng – Khách sạn, giáo trình chính được sử dụng là cuốn *English for professional tour guiding service* (Sutanto Leo, 2016) hay Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành quản trị khách sạn (Nguyễn Thị Ngọc Thúy, 2013). Nhìn chung, các giáo trình này mang tính update có sự cập nhật thường xuyên. Cấu trúc của các giáo trình hầu như giống nhau với đa phần tập trung vào bài khóa, từ vựng chuyên ngành, đọc hiểu và dịch thuật, các bài hội thoại gắn với tình huống thực tế, kích thích

sự sáng tạo của giáo viên và hoạt động học tích cực của SV.

2.1.2. Phương pháp dạy Tiếng Anh du lịch

Để đảm bảo việc dạy tiếng Anh chuyên ngành du lịch cho SV ngành Du lịch đạt hiệu quả đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải giỏi tiếng Anh và có kiến thức chuyên môn về ngành du lịch. Xuất phát từ mục đích sử dụng ngôn ngữ, việc dạy học tiếng Anh chuyên ngành du lịch chủ yếu sử dụng phương pháp giao tiếp. Khác với việc dạy học các học phần tiếng Anh cơ bản, ở giai đoạn học các học phần tiếng Anh chuyên ngành du lịch, phương pháp giao tiếp qua đối thoại đòi hỏi người học phải biết cách sử dụng tiếng Anh để tham gia vào các cuộc thảo luận, đàm thoại về các vấn đề liên quan đến hoạt động du lịch như đặt giữ chỗ, đặt phòng khách sạn, nhà hàng, mua sắm, thăm quan du lịch và giải trí, v.v.

Tại khoa Du lịch Trường Đại học Khoa học, giảng viên giảng dạy các học phần tiếng Anh du lịch đã kết hợp sử dụng 2 nguyên tắc của phương pháp giao tiếp trong quá trình dạy ngoại ngữ đó là:

- Nguyên tắc dạy giao tiếp theo tình huống liên quan đến các hoạt động trong du lịch trên lớp, sử dụng các bài tập tình huống, đặt SV vào vị trí làm công tác du lịch tác nghiệp. Các bài tập tình huống có thể là các bài tập dạng role - play, nhập vai hướng dẫn viên du lịch hoặc những người làm công tác du lịch.

- Nguyên tắc dạy giao tiếp ngoại khóa theo chủ đề: Quá trình này được thực hiện trực tiếp tại nơi hướng dẫn viên hoặc đội ngũ những người làm du lịch tác nghiệp như các tuyến điểm du lịch, khách sạn. Để phương pháp này hiệu quả SV cần chuẩn bị kỹ các kiến thức về ngôn ngữ cũng như các kiến thức về tuyến điểm du lịch thực tế mà họ sẽ trực tiếp đến thực hành thuyết minh như một hướng dẫn viên cụ thể.

Tuy nhiên, các thách thức từ phía giáo viên thể hiện ở các khía cạnh như: số lượng SV trong một lớp học phần quá đông gây khó khăn trong việc quản lý. Hiện chỉ có 2 giáo viên phụ trách giảng dạy các học phần này, với số lượng SV trung bình 48 – 50 SV/lớp. Ngoài ra, đa số các giáo viên chuyên ngành ít có cơ hội được tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn trong và ngoài nước để nâng các chuyên môn cũng như kiến thức

về chuyên ngành mà mình giảng dạy.

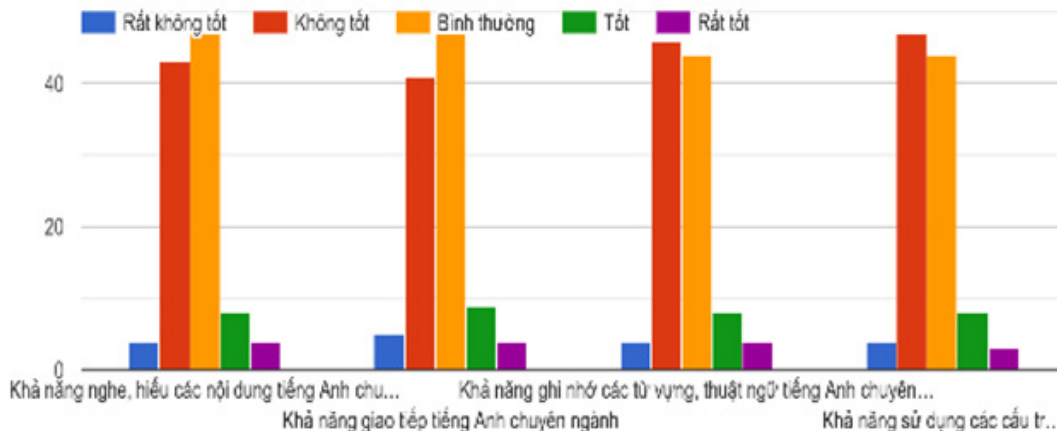
2.1.2. Nhu cầu của SV khoa Du lịch đối với việc học tiếng Anh chuyên ngành

Bảng hỏi được tiến hành online và gửi đến SV đã và đang học các học phần tiếng Anh chuyên ngành du lịch. Có 106 phiếu trả lời thu được, trong tổng số SV tham gia 57.5% là SV nữ và 40.6% là SV nam. SV tham gia nghiên cứu ở các giai đoạn khác nhau trong chương trình học. Tỷ lệ SV năm thứ ba chiếm đa số (61.3%), sau đó đến năm thứ tư (30.2%), năm thứ 2 (8.5%) và không có SV năm 1 do các em chưa học các học phần tiếng Anh chuyên ngành du lịch. Như vậy, có thể thấy SV đang học ở các giai đoạn khác nhau trong chương trình học, điều này có thể dẫn đến sự khác biệt về kinh nghiệm và trình độ tiếng Anh. Về kinh nghiệm học tiếng Anh đa phần SV có thời gian học từ 7 năm trở lên, 7-10 năm (83.1%), dưới 5 năm (14.2%) và chỉ có một số ít chưa được học tiếng Anh bao giờ (2.8%).

Khi được hỏi về động lực học tiếng Anh chuyên ngành, có 90.6% cho rằng họ sẽ có được công việc

tốt, do đó phần đa đều cho rằng học tiếng Anh chuyên ngành là vô cùng quan trọng (80%). Tuy nhiên, khi tìm hiểu về những vấn đề khó khăn SV gặp phải khi học tiếng Anh chuyên ngành. Đa số SV quen với phương pháp dạy học truyền thống ở cấp trung học phổ thông, chưa thích ứng kịp với hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. Do vậy, họ khá thụ động, rụt rè và chưa tích cực tham gia vào các hoạt động trên lớp. Bên cạnh đó, có 6.5% SV dành trên 2h/ngày và có tới 30 phút – 1h cho việc học tiếng Anh. Với thời lượng như vậy cho thấy SV chưa thực sự quan tâm và dành nhiều thời gian cho hoạt động học tập.

Tiếp tục phân tích kỹ hơn các kỹ năng và mảng kiến thức SV tự đánh giá, nhóm tác giả nhận thấy đa phần SV đều cảm thấy không tự tin vào khả năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành tiếng Anh trên 4 khía cạnh: khả năng nghe hiểu, khả năng giao tiếp, khả năng ghi nhớ từ vựng và thậm chí khả năng sử dụng các cấu trúc ngữ pháp, tỉ lệ đánh giá bình thường và không tốt lên đến trên 80%.



Biểu đồ 1. Tự đánh giá về 4 kỹ năng tiếng Anh của SV khoa Du lịch

Lí giải về vấn đề này, nhóm tác giả đã lấy ý kiến của SV về những vấn đề khó khăn gặp phải trong quá trình học tiếng Anh chuyên ngành, trong đó những lí do chủ yếu bao gồm: rất nhiều từ vựng mới và khó, số lượng SV quá đông, không có môi trường để giao tiếp nhiều, chưa dành đủ thời gian để học, v.v.

Tương tự, trong câu hỏi cuối cùng về đề xuất của SV để nâng cao chất lượng của khoá học, SV đưa ra nhiều ý kiến khác nhau. Nhóm tác giả đã tiến hành phân tích và nhóm các câu trả

lời thì thu được một số nhóm đề xuất sau: Cần có môi trường, luyện giao tiếp với khách nước ngoài nhiều hơn, tạo ra nhiều môi trường cho SV được thực hành sử dụng tiếng Anh chuyên ngành thường xuyên, thêm nhiều nội dung thực hành vào bài học, kết hợp các hoạt động trò chơi vào nội dung bài học để dễ tiếp nhận các kiến thức chuyên ngành.

III. KẾT LUẬN

Tiếng Anh chuyên ngành du lịch cũng như tiếng Anh chuyên ngành là một nội dung khó để

triển khai trong quá trình dạy và học. Một số quan điểm cho rằng chỉ cần giỏi tiếng Anh cơ bản là có thể học tiếng Anh chuyên ngành được. Đây là một quan điểm sai lầm. Để có thể dạy và học tiếng Anh chuyên ngành du lịch hiệu quả thì cả đội ngũ giảng viên và SV phải nỗ lực hết mình trau dồi kiến thức chuyên ngành và các kỹ năng học tiếng Anh. Tuy đã đưa ra được một số khuyến

ngợi trong nghiên cứu này, nhưng để có thể tiến hành thay đổi nội dung của khoá học ngoại ngữ chuyên ngành, cần tiến hành phân tích tiếp tình hình giảng dạy thực tế trên lớp học để tìm hiểu phương pháp giảng dạy của giáo viên, từ đó mới có thể lựa chọn phương pháp dạy-học thích hợp cùng với nội dung được cải tiến, thay đổi theo định hướng nhu cầu người học.

****Nghiên cứu này được hỗ trợ một phần kinh phí bởi Trường Đại học Khoa học- Đại học Thái Nguyên trong đề tài mã số: CS2024-TN06-28.***

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), *Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025”*, Hà Nội.
2. Nguyễn Công Như (2019), *Khảo sát thực trạng học tập và sử dụng Ngoại ngữ Chuyên ngành của SV Khoa Du lịch –Đại học Huế*. Đề tài nghiên cứu khoa học SV. Khoa du lịch-Đại Học Huế.
3. Sherliane Trisye Poai (2016), *The Students’ Needs in Learning English for Tourism at English Study Program in Sintuwu Maroso University*. DOI: <http://dx.doi.org/10.71127/2829-9426.156>.
4. Strevens, P. (1988), *ESP After Twenty Years: A Re – Appraisal in Tickoo, M., ESP: State of the Art*, SEAMEO Regional Language Centre, Singapore.
5. T. Hutchinson and A. Water (1987), *English for specific purposes: A learning centered approach*, Cambridge: Cambridge Universiti Press,
6. Zimmerman, B. J. (1989), *A social-cognitive view of academic self-regulation*. Journal of Educational Psychology.